

Số: 94 /2023/QĐST- DS

H, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng (theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền, ông Triệu Chiêu Minh, ông Nguyễn Thế Khải, ông Lê Đức Hoàng (theo văn bản uỷ quyền số 1412/2022/UQ-LCC-TTKHCNMB01 ngày 14/12/2022).

- Bi đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984.

Bà Lưu Thị Phương T, sinh năm 1982;

Đều trú tại: Số 65 khu giãn dân Yên Phúc, tổ dân phố 05, phường Phúc La, quận H, thành phố Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lưu Thị T, sinh năm 1963.

2/ Anh Lưu Khương D, sinh năm 1992.

3/ Chị Lưu Quế A, sinh năm 1995.

Cùng cư trú tại: ngõ 1, phố Trần Văn Chuông, tổ dân phố 3, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo hợp đồng cho vay số LN1804170630657 ngày 17/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Minh T và bà Lưu Thị Phương T.

Nay các bên đương sự cùng thống nhất xác nhận: Ông T, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền theo hợp đồng cho vay số LN1804170630657 ngày 17/5/2018 tính đến ngày 07/8/2023 là 3.327.740.815 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.434.202.421 đồng; Lãi trong hạn là 25.662.943 đồng; Lãi quá hạn là 787.217.014 đồng; Phạt chậm trả lãi là 80.658.436 đồng và lãi phát sinh từ ngày 08/8/2023 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng , ông Nguyễn Minh T và bà Lưu Thị Phương T cùng thống nhất thỏa thuận Ông T, bà T sẽ thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ là 3.327.740.815 đồng theo lộ trình thanh toán sau:

- Tháng 8 năm 2023 sẽ thanh toán số tiền là 1.000.000.000 đồng.
- Tháng 9 năm 2023 sẽ thanh toán số tiền là 1.000.000.000 đồng.
- Số tiền gốc và lãi còn lại sẽ thanh toán trả hết vào 31/10/2023.

Trường hợp Ông T, bà T vi phạm bất lộ trình thanh toán nào như đã cam kết thì Ngân hàng tự mình hoặc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 16/5/2018 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 05, diện tích 55m²; địa chỉ: 96B Phan Chu Trinh, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, thửa đất trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 864432, số vào sổ cấp GCN: CH-00059 do UBND quận H cấp ngày 17/11/2010. Ngày 11/5/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh quận H đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Minh T và bà Lưu Thị Phương T

Trường hợp nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì Ông T, bà T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Ông T, bà T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.277.000 đồng.

Ngoài các vấn đề trên các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy